

Số: 30/2022/QĐHG-DS

Hoàng Hóa, ngày 08 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 23 tháng 3 năm 2022, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Người khởi kiện: Ông Đỗ Xuân L, sinh năm 1948

Địa chỉ: Thôn P, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn Kh, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 28/2022/CNKQHGT ngày 23 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến khác về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải:

Người khởi kiện: Ông Đỗ Xuân L, sinh năm 1948

Địa chỉ: Thôn P, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn Kh, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án cụ thể như sau:

*** Về số tiền nợ:**

Ngày Ngày 30/8/2011, bà Nguyễn Thị Ng đã vay nợ của ông Đỗ Xuân L số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), bà Ng trả lãi hàng tháng cho đến

năm 2018 do hoàn cảnh khó khăn nên không trả được gốc và lãi cho ông L. Hiện bà Ng còn nợ ông L tiền nợ gốc là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Hai bên thống nhất thỏa thuận xác định công nợ như sau:

- Về tiền nợ gốc: Bà Nguyễn Thị Ng còn nợ ông Đỗ Xuân L số tiền gốc là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

- Nợ lãi: Hai bên thống nhất thỏa thuận, ông L không yêu cầu bà Ng phải trả lãi.

Về thời gian và phương thức trả nợ:

Hai bên thống nhất:

Bà Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) cho ông Đỗ Xuân L ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nếu bà Ng vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận ở trên thì ông L có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành thu hồi toàn bộ khoản nợ còn lại cho ông L.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14 ngày 16/6/2020 của Quốc hội, đương sự không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các bên đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

6. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên Đương sự;
- VKSND huyện Hoàng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, Tòa án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-OD:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- (2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;
- (3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM.....
- (4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.
- (5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.
- (6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.
- (7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.
- (9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.